

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2026/TLST - HNGĐ ngày 26/01/2026 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” giữa:

- Nguyên đơn: anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1989; Địa chỉ (Đ): **Tổ B, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh**.

- Bị đơn: chị **Phạm Thị Phương H**, sinh năm 1990; Địa chỉ (ĐKTT): **Tổ E, khu phố T, phường H, tỉnh Quảng Ninh**.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phạm Thanh T** và chị **Phạm Thị Phương H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh **Phạm Thanh T** và chị **Phạm Thị Phương H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh **Phạm Thanh T** và chị **Phạm Thị Phương H** xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung **Phạm Duy L**, sinh ngày 09/8/2011 và **Phạm Tùng A**, sinh ngày 07/11/2013; anh **T** và chị **H** thoả thuận, sau ly hôn, chị **H**

là người trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi thành niên, hai bên tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Phạm Thanh T** tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn; anh **T** đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002821 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; Trả lại anh **T** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh
- UBND phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hiệp

